



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6
CÁNH DIỀU

HÀ NỘI – 2021

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6
CÁNH ĐIỀU**

HÀ NỘI - 2021

Biên soạn:

- PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn
- Th.S. Bùi Thanh Xuân
- Th.S. Đàm Thị Vân Anh

MỤC LỤC

	Trang
Mục tiêu khoá tập huấn	4
Phần thứ nhất: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Khái quát chung về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6	5
II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa <i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6</i>	8
III. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo khoa và hệ thống tài liệu tham khảo, bổ trợ	17
Phần thứ hai: BÀI SOẠN MINH HOẠ	23

MỤC TIÊU KHOÁ TẬP HUẤN

Kết thúc khoá tập huấn, học viên có thể:

- Hiểu được quan điểm, tư tưởng của tác giả thể hiện trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*.
- Phân tích được cấu trúc của toàn bộ cuốn sách, nội dung của từng chủ đề và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo từng tuần.
- Xây dựng được kế hoạch cụ thể cho từng bài để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 6.
- Vận dụng được một số phương pháp và kỹ thuật dạy học hiện đại trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh lớp 6.

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Khái quát chung về Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6

1. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) là hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu của hoạt động này là tạo cơ hội cho HS tiếp cận các vấn đề và các tình huống của đời sống thực tế. Qua đó, học sinh (HS) được thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng các kinh nghiệm, huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng có được từ các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống trong nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. HĐTN, HN 6 có các đặc điểm cơ bản như sau:

- Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

- HĐTN góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù của HS. Thông qua hoạt động trải nghiệm các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS được phát triển. Các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo (những năng lực chung) được hình thành thông qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

- Nội dung HĐTN được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp.

2. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Mục tiêu chung: HĐTN hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể; giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn.

- Mục tiêu cấp Trung học cơ sở: HĐTN, HN giúp HS củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

3. Các yêu cầu cần đạt và nội dung hoạt động

- Nội dung khái quát gồm 4 mạch nội dung hoạt động, mỗi mạch nội dung bao gồm các hoạt động cụ thể như sau:

- + Hoạt động hướng vào bản thân: hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân;

+ Hoạt động hướng đến xã hội: hoạt động chăm sóc gia đình, hoạt động xây dựng nhà trường, hoạt động xây dựng cộng đồng;

+ Hoạt động hướng đến tự nhiên: hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường;

+ Hoạt động hướng nghiệp: hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp; hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp; hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.

– Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp:

Mỗi lớp đều có những yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động cụ thể của từng mạch nội dung nêu trên.

Các yêu cầu cần đạt tương ứng với các nội dung hoạt động cụ thể của lớp 6:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	– Nhận ra được sự thay đổi tích cực của bản thân, giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình.
Hoạt động rèn luyện bản thân	– Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. – Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp môi trường học tập mới, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể. – Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI	
Hoạt động chăm sóc gia đình	– Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể. – Thể hiện được sự chủ động, tự giác thực hiện một số công việc trong gia đình. – Biết tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.
Hoạt động xây dựng nhà trường	– Thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và biết gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. – Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.

	– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.
Hoạt động xây dựng cộng đồng	– Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng, thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn. – Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	– Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người. – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. – Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	– Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. – Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống. – Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

(Theo Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động

- Về phương thức tổ chức: có 4 phương thức cơ bản: Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm; Phương thức công hiến; Phương thức nghiên cứu.
- Loại hình hoạt động gồm: Sinh hoạt dưới cờ; Sinh hoạt lớp; Hoạt động giáo dục theo chủ đề; Hoạt động câu lạc bộ.

5. Đánh giá kết quả giáo dục

- Mục đích đánh giá: thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình.
- Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong chương trình.
- Kết hợp đánh giá của giáo viên (GV) với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và của cộng đồng, GV chủ nhiệm lớp tổng hợp kết quả đánh giá.
- Kết quả đánh giá là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, có thể phân ra làm một số mức để phân loại.

II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*

1. Quan điểm biên soạn sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*

- Sách giáo khoa (SGK) *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được biên soạn bám sát quan điểm, nội dung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở.
- Quán triệt sâu sắc tư tưởng “Mang cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống” của bộ sách Cánh Diều. Thông qua đó, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng để hình thành cho HS các phẩm chất và năng lực cần thiết.
- Tạo cơ hội tối đa cho HS được hoạt động, tương tác và trải nghiệm tích cực, dựa trên những chuỗi hoạt động được thể hiện với kênh hình sinh động và kênh chữ ngắn gọn.
- Đảm bảo tính mở, linh hoạt về nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức, thực hiện, đánh giá.

2. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được thiết kế có tính đến yếu tố thời gian, giúp việc lựa chọn và thực hiện các chủ đề dễ dàng tương thích với các chủ điểm tương ứng với khoảng thời gian đó của năm học.

- Chủ đề 1. Trường học của em – tháng 9
- Chủ đề 2. Em đang trưởng thành – tháng 10
- Chủ đề 3. Thầy cô – người bạn đồng hành – tháng 11
- Chủ đề 4. Tiếp nối truyền thống quê hương – tháng 12
- Chủ đề 5. Nét đẹp mùa xuân – tháng 1
- Chủ đề 6. Tập làm chủ gia đình – tháng 2
- Chủ đề 7. Cuộc sống quanh ta – tháng 3
- Chủ đề 8. Con đường tương lai – tháng 4
- Chủ đề 9. Chào mùa hè – tháng 5

Mỗi chủ đề được thiết kế bao gồm:

- Mục tiêu

- Các yêu cầu đối với việc chuẩn bị
- Các hoạt động
- Thông điệp
- Đánh giá cuối chủ đề

Các nội dung của chủ đề đều có thể vận dụng linh hoạt gắn với điều kiện của địa phương. Các chủ đề đều được thiết kế dưới hình thức các hoạt động và có tính mở về nội dung, hình thức, phương pháp. Các hoạt động của một chủ đề có thể được tổ chức trong giờ chào cờ, giờ hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp và câu lạc bộ. Các hoạt động được thiết kế theo từng bước để HS có thể tự tổ chức hoạt động cho nhóm hay cho lớp của mình.

3. Một số điểm mới trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*

3.1. Thiết kế theo tiếp cận hoạt động

Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận hoạt động – tiếp cận đặc thù của trải nghiệm và là tiếp cận tối ưu cho việc hình thành phẩm chất, năng lực. Các yêu cầu cần đạt – các năng lực và phẩm chất – không hình thành theo con đường từng thành phần: cung cấp kiến thức, hình thành thái độ, hình thành kỹ năng mà hình thành theo hướng tích hợp ngay trong các hành động, các việc làm cần thiết để tạo nên hoạt động. Nói cách khác, năng lực được hình thành qua việc giải quyết các tình huống và thực hiện hoạt động cụ thể. Do vậy, từ các yêu cầu cần đạt, các tác giả đã thiết kế các hoạt động tương ứng để qua hoạt động mà hình thành nên năng lực và phẩm chất được yêu cầu. Với cách tiếp cận này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không quy định, không giới hạn kiến thức và đơn vị kiến thức cụ thể, cũng không quy định và giới hạn kỹ năng cụ thể của một lĩnh vực mà chỉ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ để HS có thể huy động bất kỳ kiến thức, kỹ năng đã có hoặc tìm kiếm các kiến thức và kỹ năng mới để hoàn thành hoạt động. Ví dụ với yêu cầu cần đạt trong chương trình: “Thể hiện được sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng lời nói và hành động cụ thể”, tác giả thiết kế một số hoạt động: đóng vai thể hiện sự quan tâm đến người thân trong một số tình huống, làm các sản phẩm *Trao gửi yêu thương* và tặng cho người thân,... HS không chỉ đưa ra cách động viên, chăm sóc người thân bằng lời nói, hành động cụ thể theo kinh nghiệm của mình, mà còn học hỏi được từ cách quan tâm người thân của các bạn. Bên cạnh đó, HS cũng sẽ tùy vào khả năng và điều kiện của mình mà lựa chọn làm các sản phẩm đơn giản và có được những trải nghiệm yêu thương khi trực tiếp làm và tặng sản phẩm đó cho người thân trong gia đình. Ở đây, kiến thức từ các môn học khác nhau, kỹ năng cụ thể HS đã có, thái độ được thể hiện khi tiến hành từng hành động đã tích hợp thành một chỉnh thể không tách rời: vừa là phẩm chất và cũng là năng lực. Bằng cách tiếp cận hoạt động như vậy, tính cá nhân hoá trong giáo dục và dạy học được khai thác tối đa.

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* có những điểm khác biệt so với sách giáo khoa các môn học. SGK các môn học giúp HS hình thành các kiến thức, kỹ năng khoa học cơ bản của từng lĩnh vực môn học; còn SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được biên soạn hướng đến tổ chức các hoạt động để HS được tiếp cận thực tế, tham gia, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng kinh nghiệm đã có của bản thân. Do đó, các mạch nội dung được thể hiện trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* ưu tiên nhấn mạnh đến việc giúp HS và GV hiểu rõ cách thức tổ chức và tham gia các hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Do đó, cấu trúc mỗi bài trong

chủ đề của SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* là một chuỗi các hoạt động học tập của HS, được trình bày kết hợp giữa vai trò của kênh chữ và kênh hình:

+ Kênh chữ: Thể hiện dưới câu lệnh ngắn gọn, gợi ý cho HS về cách thức tổ chức hoạt động học tập (tham quan, trò chơi, kể chuyện, hát, đóng vai, tranh luận, thực hành,...); đồng thời tạo điều kiện cho GV vận dụng kết hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng lấy HS làm trung tâm.

+ Kênh hình: Minh họa để HS có thể hiểu và thực hiện được các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Cuối mỗi chủ đề có hoạt động đánh giá, gợi ý cho GV tổ chức trong tiết sinh hoạt lớp cuối chủ đề, nhằm giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau, đồng thời gợi ý GV cách thức thu thập thông tin để đánh giá sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của HS trong quá trình tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Các hoạt động trong sách là những gợi ý thông qua các kênh hình và kênh chữ. GV có thể tìm thấy nhiều phương án tổ chức khác nhau khi sử dụng kết hợp hướng dẫn ở Sách giáo viên.

Hình ảnh trong sách đảm bảo tính đa dạng văn hoá giữa các vùng miền, phản ánh chân thực các hoạt động thực tiễn của xã hội và được biên soạn theo hướng mở:

+ Tạo điều kiện để các trường và GV lựa chọn, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, đảm bảo tư tưởng của bộ sách Cánh Diều “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”.

+ Tạo điều kiện cho GV vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động; kích thích tính tò mò, khuyến khích HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động, tăng tính thực hành, vận dụng những điều đã học vào đời sống thực tiễn.

3.2. Các chủ đề

Chín chủ đề hoạt động phân bố cho 35 tuần của năm học. Nội dung của mỗi chủ đề hoạt động được thể hiện trong 4 tuần học.

Mỗi hoạt động thể hiện các gợi ý, linh hoạt để GV có thể lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với từng trường và địa phương. Cuối mỗi chủ đề có hoạt động đánh giá tạo điều kiện cho HS tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân, nâng cao năng lực tự chủ và tự học.

Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho từng khối lớp. Tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong mỗi chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở 1 hoặc 2 hoạt động, có thể tổ chức trong 1 giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để GV và HS định hướng được hoạt động.

Ví dụ: Với chủ đề Con đường tương lai, các yêu cầu cần đạt được xác định:

- Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam.
- Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống.
- Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.
- Nhận biết được về an toàn sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.
- Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau.

Các yêu cầu cần đạt này được nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các mạch nội dung và được tác giả lựa chọn, sắp xếp để phù hợp với từng chủ đề.

Các chủ đề được xác định khoa học, lô-gic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung vừa sát với thực tiễn và với HS.

Ví dụ: Chủ đề “Em đang trưởng thành” tương ứng với mạch nội dung phát triển bản thân ở HS THCS, đồng thời gắn với độ tuổi của chính các em. Chủ đề “Con đường tương lai” tương ứng với mạch nội dung hướng nghiệp, giúp HS hiểu về nghề nghiệp và so sánh đối chiếu bản thân với các nghề khác nhau. Chủ đề “Cuộc sống quanh ta” thì lại gồm những yêu cầu trong mạch nội dung hướng đến tự nhiên (hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường) và hướng đến xã hội (hoạt động xây dựng cộng đồng).

3.3. Các hoạt động

Các hoạt động tạo điều kiện cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn ở tất cả các khía cạnh: nội dung hoạt động, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, sản phẩm của các hoạt động.

Ví dụ: Các em được yêu cầu lập kế hoạch tổ chức một hoạt động thiện nguyện hay sáng tác các thông điệp quảng bá nghề truyền thống. Với những hoạt động và yêu cầu này, HS được thoải mái sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, Internet,... và tạo ra những bản kế hoạch khác nhau, tạo ra những thông điệp bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

3.4. Phương pháp và hình thức tổ chức

Các chủ đề, hoạt động trong SGK tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các hình thức trải nghiệm được giới thiệu và sử dụng tối đa, từ tự quan sát, đánh giá bản thân (các điểm mạnh, điểm yếu) đến đóng vai xử lý tình huống; từ thảo luận nhóm đến tranh luận; từ trò chơi đến thiết kế các kế hoạch hoạt động,... Để HS có thể thực hiện được các hình thức đó, có các gợi ý ngắn gọn về cách thức tiến hành hoặc nội dung cần trao đổi, thảo luận. Trong mỗi hoạt động, HS chính là chủ thể thực hiện: từ chuẩn bị, thực hiện và đánh giá hoạt động. Tinh thần trải nghiệm được thể hiện ở mỗi bước tổ chức hoạt động và sản phẩm của hoạt động. GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp và kỹ thuật sư phạm. Cách thức tổ chức linh hoạt, tạo điều kiện cho HS thực sự làm chủ các hoạt động và từ đó thực sự có các trải nghiệm để học hỏi.

3.5. Phương pháp và kỹ thuật đánh giá

Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS được chú ý vận dụng trong SGK. Các hướng dẫn đánh giá giúp HS tự đánh giá, đánh giá được hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp, biết đánh giá theo các tiêu chí.

Ví dụ: đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động; đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân, của nhóm với các mức độ và tiêu chí rõ ràng.

Các hình thức đánh giá cũng đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn: thẻ khen, bảng kiểm, thang đánh giá,... đúng theo tinh thần của đổi mới kiểm tra đánh giá: đánh giá không tập trung vào việc đánh giá kết quả đơn thuần hay đánh giá để xếp hạng mà đánh giá vì sự phát triển của người học và đánh giá như hoạt động học.

3.6. Tính mở

Các hoạt động và các nội dung đều được thiết kế theo hướng mở, để GV và HS có thể chủ động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường lớp và địa phương. GV hoàn toàn có thể lựa chọn các nội dung, mở rộng nội dung cho phù hợp. Các

hoạt động có thể thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm, trong không gian trong lớp học hoặc ngoài lớp học. Các yêu cầu về phương tiện dạy học ở mức tối thiểu. Hầu như mọi hoạt động đều có thể tổ chức trong không gian và điều kiện lớp học bình thường, phù hợp với các điều kiện hiện có của nhà trường ở các vùng miền khác nhau, không đòi hỏi các điều kiện đặc biệt khi thực hiện.

3.7. Tính khả thi trong thực hiện

Mọi GV đều có thể thực hiện được khi được tập huấn, hướng dẫn. HS có tiềm năng không giới hạn trong việc liên kết các kiến thức của các môn học và các kiến thức thực tiễn khi tiến hành hoạt động trong các chủ đề. Bên cạnh sách giáo khoa, sách giáo viên cung cấp mục tiêu, yêu cầu cụ thể với từng hoạt động, các bước thực hiện hoạt động một cách chi tiết, phân bố các hoạt động rõ ràng để GV có thể lựa chọn thực hiện và dễ dàng tổ chức các hoạt động. Ngoài ra, còn có cuốn Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động trong sách giáo khoa, cũng như mở rộng thêm các hoạt động khác để HS có cơ hội được trải nghiệm thường xuyên, liên tục.

4. Khung phân phối chương trình gợi ý

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức với thời lượng 3 tiết/tuần. Tùy theo điều kiện của nhà trường mà có thể linh hoạt xây dựng phân phối chương trình phù hợp. Nếu nhà trường tổ chức phân phối 3 tiết/1 tuần theo 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp thì có thể theo bảng phân phối thứ tự thực hiện các chủ đề theo các tháng như sau:

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HĐGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
Chủ đề 1. Trường học của em (tháng 9)	1	Văn nghệ: Chào lớp 6	Trường học mới của em	1. Cảm xúc khi trở thành HS lớp 6. 2. Giới thiệu về trường học mới của em	3. Cảm nhận về tuần học đầu tiên
	2	Tìm hiểu về truyền thống nhà trường		4. Trò chơi <i>Đoán ý đồng đội</i> 5. Khám phá các hoạt động của nhà trường. 6. Kế hoạch hoạt động của lớp em	7. Trải nghiệm khi tham gia các hoạt động của trường
	3	Văn nghệ: Hát về mái trường	Thích nghi với môi trường mới	1. Khắc phục khó khăn ở trường học mới. 2. Chăm sóc và điều chỉnh bản thân	3. Kinh nghiệm thích nghi với môi trường mới
	4	Cuộc thi:		4. Giới thiệu về	5. Làm thiệp

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HĐGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
		Nếu em là hiệu trưởng		người bạn mới	tặng bạn
Chủ đề 2. Em đang trưởng thành (tháng 10)	5	Phỏng vấn HS lớp 6: Em là HS lớp 6	Trở thành người lớn	1. Những thay đổi của bản thân. 2. Phát huy điểm tốt của bản thân 3. Chân dung của em trong tương lai	4. Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân
	6	Biểu diễn các tiểu phẩm: Những người bạn tốt		5. Những người bạn tốt. 6. Xử lý tình huống mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè	7. Những điểm đáng yêu ở bạn của em
	7	Kể chuyện về gia đình	Sinh hoạt trong gia đình	1. Gia đình em 2. Quan tâm chăm sóc người thân	3. Kỷ niệm về gia đình
	8	Thuyết trình: ý nghĩa của sống ngăn nắp gọn gàng		4. Gia đình – kết nối để yêu thương 5. Sắp xếp góc học tập	6. Thiết kế góc học tập hợp lý
Chủ đề 3. Thầy cô – người bạn đồng hành (tháng 11)	9	Phát động chào mừng ngày 20-11, làm sản phẩm, tiết mục nói về thầy, cô	Thầy cô với chúng em	1. Tìm hiểu về thầy cô 2. Điều em muốn chia sẻ cùng thầy cô	3. Thầy cô trong kí ức
	10	Phỏng vấn GV: Ấn tượng thầy trò		4. Đóng vai chuyên gia tâm lý hỗ trợ HS.	5. Thu hoạch của cá nhân
	11	Thầy trò qua các thế hệ: Mời các cựu	Tri ân thầy cô	1. Lập kế hoạch tổ chức hoạt động tri ân thầy cô	3. Hùng biện về nguồn gốc và ý nghĩa của

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HĐGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
		giáo chức và HS tọa đàm		2. Bộ sưu tập về tình nghĩa thầy trò	ngày Nhà giáo VN 20-11. 4. Cảm nghĩ về nghề GV
	12	Tình nghĩa thầy trò: Trình bày các tiết mục, sản phẩm(báo tường..) nhân ngày 20.11		5. Hội diễn nghệ thuật tri ân thầy cô	6. Đánh giá hoạt động tri ân thầy cô
Chủ đề 4. Tiếp nối truyền thống quê hương (tháng 12)	13	4. Cùng nhau vượt khó	Xây dựng dự án nhân ái	1. Những câu chuyện về lòng nhân ái 2. Vẽ tranh theo chủ đề <i>Những tấm lòng nhân ái</i>	3. Gìn giữ truyền thống tương thân, tương ái
	14	6. Giao lưu với nhóm tình nguyện viên		5. Lập kế hoạch thiện nguyện	7. Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện
	15	Giới thiệu truyền thống lịch sử của địa phương	Giữ gìn cho tương lai	1. Tìm hiểu về truyền thống địa phương 2. Giới thiệu về một truyền thống địa phương	4. Người lưu giữ truyền thống địa phương
	16	Giao lưu với nghệ nhân		3. Thử tài hiểu biết truyền thống địa phương 5. Giữ gìn, phát huy truyền thống	6. Truyền thống và thế hệ trẻ 7. Thu hoạch sau chủ đề <i>Tiếp nối truyền thống quê hương</i>
Chủ đề 5. Nét đẹp mùa xuân (tháng 1)	17	2. Giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương	Xuân quê	1. Những trò chơi mùa xuân	3. Chia sẻ các địa điểm du xuân

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HĐGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
	18	4. Giữ gìn cảnh đẹp quê hương	hương	5. Tìm hiểu phong tục ngày tết ở các vùng, miền	6. Hát về mùa xuân
	19	1. Tìm hiểu văn hoá ứng xử nơi công cộng	Việc tốt, lời hay	2. Đóng vai ứng xử có văn hoá	3. Trò chơi về ứng xử nơi công cộng
	20	Tiểu phẩm về hành vi có văn hoá trong nhà trường		4. Xây dựng Quy tắc ứng xử của lớp. 5. Hành vi ứng xử văn hoá nơi công cộng	6. Đánh giá việc ứng xử có văn hoá
Chủ đề 6. Tập làm chủ gia đình (tháng 2)	21	Làm quen với chi tiêu trong gia đình: Phỏng vấn người nội trợ	Công việc trong gia đình	1. Xác định các khoản chi ưu tiên khi số tiền hạn chế. 2. Lập kế hoạch chi tiêu	3. Người tiêu dùng thông thái
	22	Cuộc thi: Nhà tài chính tiềm năng		4. Tham gia công việc trong gai đình. 5. Ứng xử với những vấn đề nảy sinh trong gia đình	6. Xử lý một số việc nhà hiệu quả
	23	Thi hùng biện: giá trị của gia đình	Quan tâm đến người thân	1. Sự cần thiết của việc quan tâm đến người thân. 2. Quan tâm, chăm sóc người thân	3. Quan tâm lẫn nhau trong gia đình.
	24	7. Văn nghệ về chủ đề <i>Gia đình</i>		4. Chia sẻ một kỉ niệm về sự quan tâm của người thân đối với mình	6. Trải nghiệm yêu thương

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HĐGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
				5. Làm các sản phẩm <i>Trao gửi yêu thương</i>	
Chủ đề 7. Cuộc sống quanh ta (tháng 3)	25	Phát động tháng hành động Vì Trái Đất xanh 4. Thi hùng biện về chủ đề <i>Biến đổi khí hậu</i>	Thách thức của thiên nhiên	1. Tác động của biến đổi khí hậu 2. Thiên tai và dấu hiệu của thiên tai	3. Trình diễn trang phục tái chế
	26	5. Tuyên truyền về giảm thiểu biến đổi khí hậu		6. Bảo vệ động vật quý hiếm	7. Sổ tay bảo vệ môi trường
	27	Kết nối với cộng đồng: toạ đàm với các tình nguyện viên	Cộng đồng quanh em	1. Tìm hiểu cộng đồng quanh em 2. Tham gia các hoạt động cộng đồng	3. Em và cộng đồng
	28	Phát động cuộc thi thiết kế <i>Dự án vì cộng đồng</i>		4. Xây dựng <i>Dự án vì cộng đồng</i>	5. Vận động ủng hộ <i>Dự án vì cộng đồng</i>
Chủ đề 8. Con đường tương lai (tháng 4)	29	1. Giá trị của các nghề trong xã hội	Giữ gìn nghề xưa	2. Tìm hiểu nghề truyền thống 3. Giới thiệu một số nghề truyền thống	6. Tìm hiểu nghề truyền thống qua thơ, ca, hò, vè
	30	4. Giao lưu với người làm nghề truyền thống		7. Khám phá sự phù hợp của cá nhân với nghề truyền thống	8. Tìm kiếm nghề nhân tương lai
	31	5. Triển lãm tranh, ảnh về nghề truyền thống		9. Chúng em và nghề truyền thống	10. Quảng bá cho nghề truyền thống
	32	Toạ đàm: Ước mơ	An toàn lao động ở làng	1. Tìm hiểu công cụ, nguyên liệu	3. Giải ô chữ về an toàn lao

Tên chủ đề (tháng)	Tuần	Gợi ý hoạt động Sinh hoạt dưới cờ	Hoạt động giáo dục theo chủ đề		Gợi ý hoạt động Sinh hoạt lớp
			Tên HĐGD theo CĐ	Hoạt động cụ thể	
		nghề nghiệp của em	nghề	của một số nghề truyền thống 2. Sử dụng công cụ lao động an toàn trong nghề truyền thống	động làng nghề
Chủ đề 9. Chào mùa hè (tháng 5)	33	Giới thiệu hoạt động của các câu lạc bộ mùa hè	Đón hè vui và an toàn	1. Kỉ niệm mùa hè 2. Lập nhóm cùng sở thích, khả năng	3. Tự tin thể hiện khả năng
	34	Mùa hè đội viên		4. Đón hè an toàn 5. Chăm sóc, bảo vệ bản thân trong mùa hè	6. Hát về mùa hè
	35	Lời nhắn nhủ của thầy cô	Kế hoạch hè	1. Mong muốn trong kì nghỉ hè 2. Kế hoạch hè của em	3. Lời chúc mùa hè

Ghi chú: *Cột gợi ý các hoạt động Sinh hoạt dưới cờ đưa ra các hoạt động và nội dung có thể đưa vào buổi sinh hoạt dưới cờ. Các nhà trường có thể tự lựa chọn các hoạt động và nội dung cho phù hợp hoặc sắp xếp, điều chỉnh thứ tự các hoạt động ở các tiết cho phù hợp với thời lượng và thực tế tại địa phương, nhà trường, lớp học.*

III. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo khoa và hệ thống tài liệu tham khảo, bổ trợ

1. Các lưu ý chung khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- ❖ Linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động. Các hoạt động trong sách được thiết kế với tính chất mở, do vậy GV có thể linh hoạt để tổ chức cho phù hợp với điều kiện lớp học, điều kiện phương tiện dạy học, các nội dung địa phương, vùng, miền.
- ❖ Tạo không khí vui vẻ, khuyến khích sự tương tác của HS: gợi ý cho HS đến gần các bạn khi trình bày, tương tác với các nhóm; gợi ý HS nói mà không cần đọc nội dung.
- ❖ Với các hoạt động nên có được các sản phẩm cụ thể phù hợp với điều kiện của lớp. Sản phẩm là kết quả rõ ràng nhất của năng lực, là sự tích hợp của kiến thức, kĩ năng và giá trị. Sản phẩm có thể là ý tưởng được HS trao đổi, bài trình bày tranh vẽ, kế hoạch hoạt động, dự án.

- ❖ Liên kết, khai thác các kiến thức của các môn học khác nhau. Mỗi GV có thể có thể mạnh trong môn học của mình. Khi tổ chức hoạt động không có giới hạn về việc liên hệ, kết nối các kiến thức khác nhau.
- ❖ Chú ý đặt câu hỏi, phỏng vấn HS và tạo điều kiện để HS thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình.
- ❖ Sáng tạo, chú ý tới các tình huống giáo dục. Các tình huống làm việc của HS theo nhóm, lớp rất dễ bộc lộ các tính cách, thói quen, kỹ năng, cách ứng xử của HS. Do vậy, khai thác các tình huống đó để tác động điều chỉnh, củng cố các hành vi tốt của HS là rất thuận lợi.
- ❖ Phát huy khả năng tự chủ, tự tổ chức hoạt động cho HS. Ví dụ: giao nhiệm vụ cho HS tự tổ chức, dẫn chương trình cuộc thi, điều hành các hoạt động,...
- ❖ Tăng cường cho HS đánh giá và tự đánh giá.
- ❖ Sử dụng các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

2. Các hướng dẫn sử dụng sách

2.1. Lựa chọn chủ đề

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề tương ứng với 1 tháng trong năm học. Với sự tương ứng như vậy, mỗi chủ đề có nội dung tương thích với các hoạt động thường được tổ chức trong khoảng thời gian đó ở nhà trường.

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần với các hình thức hoạt động: sinh hoạt dưới cờ, tiết học Hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp hoặc câu lạc bộ. Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, GV nên đọc kỹ Mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hoá với mỗi chủ đề.

2.2. Lựa chọn hoạt động

Mỗi chủ đề được triển khai thành 2 nội dung nhỏ hơn. Ví dụ: Chủ đề Em đang trưởng thành bao gồm 2 nội dung: Trở thành người lớn và Sinh hoạt trong gia đình. Mỗi nội dung thực hiện trong 2 tuần. Mỗi tuần bao gồm các tiết sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó, Sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp là tự chọn, GV có thể chọn các hoạt động phù hợp để thực hiện. Tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề mang tính bắt buộc và yêu cầu cần đạt của chương trình chủ yếu được thực hiện qua tiết này. Tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động tương đối độc lập nhưng có sự kết nối giữa các hoạt động với nhau. Mỗi tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thiết kế 2 hoạt động, có sự tiếp nối và về cùng một nội dung của chủ đề. Do vậy, khi chọn hoạt động để thực hiện, GV nên đọc kỹ mục tiêu và nội dung của hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động được tổ chức trong 1 giờ đáp ứng được yêu cầu cần đạt.

Chú ý sử dụng các phương pháp tổ chức tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiệu quả: thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, đóng vai, dự án,... SGK chỉ đưa ra lệnh chung cho hoạt động. GV có thể linh hoạt tổ chức cho phù hợp. Ví dụ, với yêu cầu thảo luận, GV có thể chia nhóm 2, 3 HS hay nhóm 5, 6 HS,...

2.3. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chủ yếu là đánh giá thường xuyên (quá trình), thông qua các biểu hiện cụ thể về hành vi và các kết quả của hoạt động. Trong sách giáo khoa, chỉ cung cấp hướng dẫn cho HS tự đánh giá sau mỗi chủ đề. Sách GV cung cấp thêm các phương pháp đánh giá đa dạng hơn để GV có thể lựa chọn.

Bên cạnh việc yêu cầu HS thực hiện đánh giá theo sách giáo khoa, GV có thể sử dụng thêm các cách đánh giá khác được trình bày trong sách GV để có được nhiều thông tin đánh giá hơn, đồng thời giúp HS phát triển năng lực đánh giá.

3. Hướng dẫn tổ chức các loại hình hoạt động

3.1. Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt dưới cờ

Sinh hoạt dưới cờ là một loại hình HĐTN được tổ chức vào thứ 2 hằng tuần. Sinh hoạt dưới cờ trong chương trình giáo dục phổ thông mới vừa mang ý nghĩa truyền thống gắn với nghi thức chào cờ, vừa mang ý nghĩa đổi mới, gắn với các nội dung HĐTN được quy định trong chương trình.

Tiết sinh hoạt dưới cờ ở trường Trung học cơ sở thường được tổ chức với sự tham gia của cán bộ quản lí, nhân viên và toàn thể HS trong trường. Tiết sinh hoạt dưới cờ được tổ chức gắn với 2 phần nội dung chính:

(1) Chào cờ: Đây là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc.

(2) Triển khai, tổ chức các HĐTN gắn với chủ đề của tuần, của tháng. Hoạt động giáo dục này có thể là mở đầu hoặc nối tiếp với các chuỗi HĐTN theo chủ đề và sinh hoạt lớp. Loại hình hoạt động trải nghiệm này cũng góp phần hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày như chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và năng lực giải quyết vấn đề.

Trong mỗi tiết Sinh hoạt dưới cờ, sau nghi lễ chào cờ theo quy định, Liên đội nhà trường cùng với GV chủ nhiệm lớp được phân công thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm theo tuần. Vì tiết sinh hoạt dưới cờ là hoạt động được tổ chức toàn trường, do vậy một số nội dung được gợi ý đưa ra có thể tổ chức cho toàn trường, ở tất cả các khối lớp. Do đó, để tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ trong SGK *Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 6* hiệu quả, nhà trường có thể làm như sau:

- Xây dựng chương trình tổng thể, kế hoạch hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ theo từng tuần dựa trên các chủ đề của cả năm học cho toàn trường, lựa chọn nội dung gợi ý phù hợp.

- Dựa trên chương trình, kế hoạch tổng thể của hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hiệu trưởng phân công lớp HS, GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm chuẩn bị và tổ chức thực hiện trên tinh thần lấy HS làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS trong giải quyết vấn đề, tránh việc cán bộ, GV làm thay, làm hộ HS. Nếu những tiết Sinh hoạt dưới cờ có những nội dung riêng dành cho từng khối lớp, thì bên cạnh việc triển khai nhấn mạnh đến khối lớp riêng, nhà trường cũng có những triển khai, hướng dẫn hoạt động chung đến HS toàn trường.

Trong một số tiết sinh hoạt dưới cờ, nhà trường có thể huy động và phối hợp sự tham gia của cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động của địa phương để giáo dục HS.

3.2. Hướng dẫn tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được xây dựng bám sát nội dung của chủ đề và liên quan chặt chẽ với các hoạt động sinh

hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp. Hoạt động này được tổ chức với nhiều phương thức đa dạng: phương thức khám phá; phương thức thể nghiệm, tương tác; phương thức công hiến; phương thức nghiên cứu.

Phương thức Khám phá với HS chủ yếu được thực hiện với hình thức quan sát các hoạt động của các bạn và của bản thân, quan sát các hình ảnh, tư liệu được sưu tập. Khi tổ chức các hoạt động này, GV nên lưu ý:

- + Chia thành các nhóm nhỏ;
- + Hướng dẫn và phân chia nhiệm vụ cụ thể (ví dụ: chỉ rõ đối tượng cần quan sát, câu hỏi cần trả lời, thời gian để quan sát,...).
- + Cân đối việc phân chia thời gian hoạt động hợp lý, tránh tổ chức hoạt động quan sát quá lâu dẫn đến ảnh hưởng đến hoạt động đánh giá, thu nhận, chia sẻ kết quả sau quan sát.

Phương thức Thể nghiệm, tương tác: Phương thức này được thể hiện khá nhiều trong SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* như: tổ chức cho HS tham gia các trò chơi, chia sẻ và thảo luận, tham gia các hội thi, đóng vai, tranh luận,... Khi tổ chức các hoạt động này, GV nên tạo cơ hội để tất cả HS được tham gia, quy trình tổ chức có thể đi từ: cá nhân → cặp đôi → nhóm lớn → toàn lớp.

Phương thức Công hiến: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và công hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động thiện nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác. Với những hoạt động này, khi tổ chức đòi hỏi nhà trường và GV phải xây dựng kế hoạch cụ thể, huy động sự hỗ trợ và tham gia của phụ huynh và các lực lượng xã hội khác. Trong SGK đưa ra các hoạt động của cả chủ đề, khi tổ chức thực hiện các hoạt động này, nhà trường và GV có thể thay đổi linh hoạt nội dung và thời lượng để HS được tham gia, trải nghiệm tốt nhất.

Phương thức Nghiên cứu: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Khi tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động này, GV GV tổ chức lên kế hoạch cho HS tự chuẩn bị các vật liệu phong phú từ những vật liệu tái chế hoặc tự nhiên, tạo cơ hội cho HS được tự do sáng tạo, thể hiện ý tưởng của bản thân, không nên đặt ra các khuôn mẫu, từ đó phát triển năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo cho người học.

3.3. Hướng dẫn tổ chức Hoạt động sinh hoạt lớp

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* đưa ra nhiều nội dung và hình thức hoạt động phong phú trong tiết sinh hoạt lớp. Các nội dung bao gồm về giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, lao động, giáo dục môi trường, đảm bảo an toàn cho bản thân,... thông qua nhiều hình thức hoạt động phong phú như: văn nghệ, đồ vui, diễn kịch, trò chơi, thảo luận, chia sẻ về các nội dung triển khai hoạt động trong lớp gắn với hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ hoặc đánh giá những việc bản thân HS đã làm được sau khi tham gia các hoạt động giáo dục trong chủ đề.

Nội dung tiết sinh hoạt lớp có thể được tổ chức gồm hai phần: (1) Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch học tập, rèn luyện của HS trong lớp. Những ưu điểm để phát huy, biểu dương (người tốt, việc tốt), những nhược điểm, hạn chế cần khắc phục,

những lệch lạc cần điều chỉnh; (2) Phương hướng, nhiệm vụ và những công việc cần triển khai, thực hiện của lớp cần phải làm trong tuần tiếp theo.

Các tiết sinh hoạt lớp được triển khai, thực hiện bám sát nội dung hoạt động của tuần, của chủ đề trong kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, của khối lớp. Do đó, để thực hiện được tiết sinh hoạt lớp hiệu quả, ngay từ đầu năm học, GV chủ nhiệm định hướng nội dung tiết Sinh hoạt lớp bảo đảm tính thống nhất về chủ điểm của từng khối lớp theo nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường, đồng thời bám sát những nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đưa ra trong SGK. Khi tổ chức tiết Sinh hoạt lớp, GV cần tổ chức các hoạt động hướng đến hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực HS, tránh việc tập trung đánh giá hạn chế, yếu kém và phê bình HS trong tiết sinh hoạt lớp.

Khi tổ chức tiết Sinh hoạt lớp, cần đảm bảo nguyên tắc HS tự quản toàn diện, tiết Sinh hoạt lớp là của HS, do HS thực hiện, vì những lợi ích của mỗi HS và của cả tập thể lớp. GV chủ nhiệm cần linh hoạt vai trò chủ đạo của mình trong suốt quá trình hướng dẫn HS chuẩn bị, triển khai, đánh giá kết quả,... bằng cách gợi mở, khơi dậy tiềm năng, tiềm lực, kết nối giữa các HS, động viên và khuyến khích HS thực hiện một cách tự tin, chủ động và huy động được sự tham gia của tất cả HS trong lớp. Khi tổ chức các hoạt động trong tiết sinh hoạt lớp của SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, GV nên tăng cường tổ chức cho HS làm việc nhóm, từ làm việc, thảo luận theo cặp đôi đến nhóm 5, 6 HS hoặc nhóm lớn hơn, qua đó tăng cường tính tự tin cho HS, tạo cơ hội cho các em được tương tác tích cực, góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp cho các em.

Trong một số tiết sinh hoạt lớp, GV chủ nhiệm có thể huy động và phối hợp sự tham gia hoạt động của các GV dạy các môn chuyên biệt như: Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất; Tổng phụ trách Đội, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, Hội khuyến học, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan, doanh nghiệp, nghệ nhân, người lao động của địa phương. Ví dụ: Trong chủ đề 4 (Tiếp nối truyền thống quê hương), tuần 15, tiết sinh hoạt lớp: Người lưu giữ truyền thống địa phương có thể được tổ chức với sự tham gia của người làm nghề truyền thống, giúp HS có trải nghiệm sâu sắc hơn, được hỏi, thậm chí cùng trải nghiệm làm ra một sản phẩm truyền thống.

Trong tiết sinh hoạt lớp ở tuần cuối cùng của mỗi chủ đề, SGK đưa ra các hoạt động để đánh giá những phẩm chất và năng lực mà HS đã đạt được trong chủ đề. Hình thức đánh giá HS chủ yếu được thực hiện thông qua việc HS tham gia trả lời câu hỏi để tự đánh giá; trưng bày và giới thiệu các sản phẩm thực hiện được từ chủ đề để tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Khi tổ chức hoạt động này, GV nên tổ chức dưới hình thức thảo luận nhóm, tổ chức các cuộc thi bằng hình thức kể nhanh; triển lãm các sản phẩm sáng tạo; giới thiệu những hình ảnh đáng yêu của HS khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề,... để tiết sinh hoạt lớp trở nên sinh động, khuyến khích tinh thần tham gia hoạt động của HS, tránh biến tiết sinh hoạt lớp thành tiết đánh giá, phê bình.

4. Hướng dẫn khai thác và sử dụng sách giáo viên, Thực hành *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*

4.1. Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6*

Sách giáo viên được biên soạn nhằm giúp GV có những hiểu biết cần thiết liên quan đến tổ chức HĐTN, HN 6, hỗ trợ GV thiết kế kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý trong tài liệu. Qua đó, GV sẽ hiểu rõ và thực hiện được chương trình, nâng cao hiệu quả sử dụng SGK, góp phần nâng cao chất lượng dạy học HĐTN, HN6.

SGV trình bày những hướng dẫn cho việc tổ chức 9 chủ đề trong SGK với cách thức gợi ý tổ chức cho từng hoạt động. SGV là tài liệu hỗ trợ quan trọng, giúp định hướng cho GV tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình HĐTN, HN 6. Tuy nhiên, quá trình giáo dục là một quá trình sáng tạo và chương trình HĐTN là chương trình mở. Trong quá trình biên soạn SGV, các tác giả không thể dự đoán được tất cả các câu trả lời, các cách xử lý tình huống của HS, các điều kiện, cơ sở vật chất của tất cả các trường,... Do đó, để sử dụng SGV hiệu quả, các cán bộ quản lý và GV đứng lớp cần chú ý một số điều cơ bản sau:

- Nội dung các bài soạn trong SGV chỉ là những gợi ý, không bắt buộc GV phải làm theo hoàn toàn. GV không nên vận dụng một cách máy móc vì có những hoạt động dạy học có thể không phù hợp hoặc tối ưu với đối tượng HS và điều kiện cơ sở vật chất của trường mình.

- Vận dụng sáng tạo và phát triển những ý tưởng, gợi ý được đưa ra trong SGV. Dựa trên những gợi ý này, GV có thể thiết kế lại kế hoạch hoạt động sao cho phù hợp với tính chất của bài; khả năng của HS; điều kiện cơ sở vật chất thực tế của trường, của địa phương. Cụ thể là: Có thể xác định lại các mục tiêu của hoạt động; Lựa chọn và thiết kế lại các HĐTN; Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo cách khác,... Tuy nhiên, phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình HĐTN, HN6.

4.2. Thực hành Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

Thực hành HĐTN, HN 6 là tài liệu hỗ trợ dành cho học sinh khi tham gia HĐTN, HN ở trên lớp. Tài liệu này được xem là phương tiện giúp học sinh củng cố và thực hiện các hoạt động giáo dục ở trên lớp thông qua các dạng bài tập đa dạng.

Cuốn thực hành chỉ là tài liệu tham khảo, gợi ý cho giáo viên cách tổ chức các hoạt động tự học của HS. Do đó, giáo viên không nên coi cuốn thực hành HĐTN, HN là phương tiện duy nhất, cách tốt nhất để tổ chức hoạt động cho học sinh. Tùy theo điều kiện thực tế của từng trường, từng địa phương, GV có thể thiết kế các hoạt động thực hành phong phú.

Cấu trúc mỗi bài trong Thực hành HĐTN, HN 6 về cơ bản tương đồng với cấu trúc sách giáo khoa. Tuy nhiên với mỗi hoạt động có thể có các nhiệm vụ mở rộng hơn so với sách giáo khoa. Các nhiệm vụ đó GV có thể giao HS thực hiện tùy vào điều kiện thời gian của lớp học.

4.3. Hướng dẫn khai thác và sử dụng các học liệu điện tử

Các học liệu điện tử hỗ trợ tổ chức HĐTN, HN 6 bao gồm: video tình huống, câu chuyện; hệ thống các tranh động và các tranh tĩnh gắn với nội dung các hoạt động trong SGK HĐTN, HN 6. Khi tổ chức các hoạt động trong SGK HĐTN, HN 6, đặc biệt là các hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động sinh hoạt lớp, GV có thể sử dụng các nguồn học liệu điện tử để minh họa, cụ thể hoá các hành vi cho HS quan sát, nhằm tăng tính sinh động cho các tình huống mô phỏng, kích thích sự tham gia và trải nghiệm của HS vào hoạt động. Từ đó, HS hình thành các cảm xúc tích cực khi quan sát và đánh giá hành vi của những nhân vật được thể hiện trong các tranh động và tình huống.

Phần thứ hai

BÀI SOẠN MINH HOẠ

CHỦ ĐỀ 4: TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu được về những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh và thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với họ.
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.

XÂY DỰNG DỰ ÁN NHÂN ÁI

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Nêu được biểu hiện của lòng nhân ái.
- Tìm hiểu được truyền thống nhân ái của con người Việt Nam.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, noi gương những tấm lòng nhân ái, biết giúp đỡ những người gặp khó khăn.
- Giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động; vận động được người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú; cùng bạn bè tham gia giải quyết nhiệm vụ học tập.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để thể hiện ý tưởng về lòng nhân ái và thông qua đó vận động mọi người cùng tham gia hoạt động thiện nguyện.
- Thích ứng với cuộc sống: Vận dụng kiến thức, hiểu biết để giải quyết tình huống phát sinh trong quá trình làm việc nhóm; kiên trì vượt qua khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Lập và thực hiện được kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện tại địa phương.

c. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao trong nhóm; có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động thiện nguyện phục vụ cộng đồng.
- Chăm chỉ: Nỗ lực hoàn thành kế hoạch hoạt động thiện nguyện của nhóm, của lớp.
- Nhân ái: Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn.

2. Chuẩn bị

- Hướng dẫn HS tìm hiểu về những hoàn cảnh khó khăn, cần sự giúp đỡ ở cộng đồng, địa phương nơi mình đang sống thông qua trò chuyện với cha mẹ, hàng xóm, hỏi các bác cán bộ tổ dân phố.
- Hướng dẫn HS sưu tầm một câu chuyện có thật (chuyện em được nghe kể lại, được đọc, xem hoặc đã trải qua) về lòng nhân ái, sự giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

- Đề nghị HS tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về truyền thống tương thân, tương ái của con người Việt Nam.
- Tìm những tấm gương vượt khó vươn lên trong học tập, cuộc sống để minh họa cho bài học.
- Kết nối với một hoặc một vài nhóm tình nguyện viên trong hoặc ngoài nhà trường để chuẩn bị cho hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động thiện nguyện.
- Hướng dẫn HS cùng chuẩn bị một số nguyên vật liệu để làm tranh cổ động (poster), tranh xé dán như: giấy màu, bìa tạp chí cũ, giấy báo cũ, bìa cứng các màu, các loại bút sáp, bút màu, kéo, băng dính, hồ dán,...
- Bộ thẻ màu xanh và hồng cho hoạt động đánh giá cuối bài (đủ cho mỗi HS 2 thẻ).

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Những câu chuyện về lòng nhân ái

a. Mục tiêu

HS nêu được biểu hiện của lòng nhân ái và rút ra bài học từ những câu chuyện về lòng nhân ái.

b. Cách tiến hành

- Mời một số HS kể lại câu chuyện về lòng nhân ái mà em đã sưu tầm, chứng kiến hoặc là người tham gia.
- Hướng dẫn thảo luận:
 - + Theo em, các nhân vật trong câu chuyện đã gặp những khó khăn gì?
 - + Lòng nhân ái được thể hiện như thế nào? (Nêu việc làm cụ thể của các nhân vật trong câu chuyện).
 - + Em rút ra điều gì từ những câu chuyện đó? (Bài học hoặc cảm nhận cá nhân).

c. Kết luận

- Mỗi người có thể sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn khác nhau trong cuộc sống, học tập, công việc,...
- Cảm thông, thấu hiểu với những hoàn cảnh khó khăn và có hành động cụ thể để chia sẻ, giúp đỡ họ là biểu hiện của lòng nhân ái.

Hoạt động 2: Vẽ tranh theo chủ đề *Những tấm lòng nhân ái*

a. Mục tiêu

HS biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng để thể hiện ý tưởng về lòng nhân ái và thông qua đó vận động mọi người cùng tham gia các hoạt động thiện nguyện.

b. Cách tiến hành

- Tổ chức cho HS thảo luận ý tưởng và cùng nhau vẽ chung một bức tranh cổ động (poster) hoặc tranh xé dán khổ lớn theo chủ đề *Những tấm lòng nhân ái*.
- Giả định mỗi nhóm sẽ dùng tranh này để vận động, thuyết phục mọi người cùng tham gia các hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa. Mời đại diện các nhóm thuyết minh về bức tranh của nhóm mình.
- Các nhóm nhận xét, bình chọn cho bức tranh đẹp và có ý nghĩa nhất.

c. Kết luận

- Những bức tranh mỗi nhóm tạo ra là sự thể hiện suy nghĩ, mong muốn và hành động của chúng ta về lòng nhân ái và các hoạt động thiện nguyện.

– Hoạt động thiện nguyện có sự tham gia của nhiều người sẽ giúp đỡ được nhiều trường hợp khó khăn hơn, vì vậy chúng ta cần chung tay lập kế hoạch và cùng thực hiện các hoạt động đó.

Hoạt động 3: Giữ gìn truyền thống tương thân tương ái

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu và có ý thức giữ gìn truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam thông qua một số câu ca dao, tục ngữ.

b. Cách tiến hành

– Mời HS chia sẻ theo từng cặp đôi (hoặc theo nhóm) về những câu ca dao, tục ngữ mình đã sưu tầm được.

– Mời một số em nêu cảm nhận của mình về các câu ca dao, tục ngữ đó và liên hệ với thực tiễn ngày nay.

c. Kết luận

– Tương thân tương ái là một truyền thống quý báu của con người Việt Nam, được thể hiện một cách sâu sắc qua nhiều câu ca dao, tục ngữ mà các thế hệ trước đã để lại.

– Thế hệ trẻ chúng ta cần có trách nhiệm giữ gìn, phát huy truyền thống đó.

Hoạt động 4: Cùng nhau vượt khó

a. Mục tiêu

HS chia sẻ thông tin về những tấm gương khắc phục khó khăn trong học tập, cuộc sống và đề xuất những việc mình có thể làm để giúp đỡ bạn.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn HS cùng trao đổi, chia sẻ thông tin về những tấm gương vượt khó, vươn lên trong học tập của bạn cùng lớp, cùng khối, cùng trường (hoặc trong cộng đồng).

– Khuyến khích HS thảo luận để đề xuất những cách thức các em có thể làm nhằm giúp đỡ những bạn đang gặp khó khăn, đặc biệt là bạn cùng lớp, cùng khối, bạn hàng xóm.

c. Kết luận

Xung quanh ta luôn có những tấm gương nỗ lực vượt khó, vươn lên trong cuộc sống. Cần chung tay giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn như vậy bằng hành động cụ thể của mình.

Hoạt động 5: Lập kế hoạch thiện nguyện

a. Mục tiêu

HS lập được kế hoạch cho một hoạt động thiện nguyện tại địa phương để định hướng cho việc thực hiện hoạt động.

b. Cách tiến hành

– Hướng dẫn các nhóm lựa chọn một ý tưởng về việc thực hiện hoạt động thiện nguyện của lớp tại địa phương (hoặc trong phạm vi trường mình).

– Lưu ý HS về tính khả thi của các hoạt động được lên kế hoạch.

– Từng nhóm xây dựng một kế hoạch cụ thể cho hoạt động thiện nguyện của lớp mình theo mẫu gợi ý và trình bày trước lớp.

– Bình chọn 1 bản kế hoạch phù hợp, khả thi nhất và phân công thực hiện cho mỗi nhóm trong lớp.

Gợi ý mẫu Kế hoạch hoạt động thiện nguyện

Kế hoạch hoạt động thiện nguyện của lớp.....

Tên hoạt động:

Mục tiêu của hoạt động:

Nội dung công việc dự kiến	Yêu cầu công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá, tổng kết (đã/chưa hoàn thành)	Ghi chú
(1) Thu thập thông tin về hoàn cảnh cần được giúp đỡ	?	?	?	?	?
(2) Kêu gọi tài trợ (nếu có)	?	?	?	?	?
(3) ?	?	?	?	?	?
(4) ?	?	?	?	?	?
(5) ?	?	?	?	?	?

Lưu ý: Nếu HS gặp khó khăn trong việc đưa ra ý tưởng cho hoạt động, GV có thể gợi ý thêm. Không nhất thiết phải thực hiện những hoạt động lớn, phức tạp, đòi hỏi nhiều kinh phí, nguồn lực; khuyến khích HS nghĩ đến việc làm cụ thể, trong khả năng của HS, tập dượt cho các em cách lên kế hoạch và hiện thực hoá ý tưởng đó. Ví dụ: quyên góp quần áo mùa đông mình không dùng đến để ủng hộ trẻ nghèo vùng cao; thu gom SGK cũ, truyện để ủng hộ các bạn khó khăn; quyên góp giấy báo cũ, các vỏ đồ hộp, đồ nhựa tái chế được,... trong suốt năm học để lập quỹ ủng hộ các bạn khó khăn ở địa phương,...

c. Kết luận

- Đối với mỗi một hoạt động, việc lập kế hoạch trước sẽ giúp chúng ta hình dung được những gì cần làm, cách thực hiện, những khó khăn có thể phát sinh.
- Để hoàn thành tốt kế hoạch thiện nguyện, cần thiện chí và sự chung tay, góp sức của mỗi cá nhân trong tập thể.
- Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội.

Hoạt động 6: Giao lưu với nhóm tình nguyện viên

a. Mục tiêu

HS có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm tham gia, tổ chức hoạt động thiện nguyện thông qua việc giao lưu với nhóm tình nguyện viên.

b. Cách tiến hành

- Hướng dẫn HS cùng tham gia tiến hành buổi giao lưu với nhóm tình nguyện viên: liên lạc với nhóm tình nguyện viên; thông báo thời gian, địa điểm, thống nhất nội dung

giao lưu; phân công người thực hiện các công việc cụ thể trong buổi giao lưu; chuẩn bị tiết mục văn nghệ chào mừng nhóm tình nguyện viên; chuẩn bị câu hỏi cho thành viên nhóm tình nguyện,...

- Tổ chức buổi giao lưu trong phạm vi lớp hoặc khối lớp.

c. Kết luận

- Hoạt động thiện nguyện mang lại nhiều điều có ý nghĩa trong cuộc sống, giúp ích cho mọi người và giúp chúng ta trưởng thành hơn.
- Học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động thiện nguyện từ những anh chị đi trước là điều cần thiết và hữu ích.

Hoạt động 7: Chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động thiện nguyện

a. Mục tiêu

HS bước đầu tổng kết, chia sẻ tiến độ và kết quả việc thực hiện kế hoạch thiện nguyện đã lập ở tiết học trước.

b. Cách tiến hành

Tổ chức cho HS thảo luận, trao đổi về những công việc đã thực hiện hoặc chưa thực hiện được so với bản kế hoạch thiện nguyện ban đầu. Gợi ý một số nội dung trao đổi, thảo luận:

- + Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện hoạt động thiện nguyện?
- + Những bài học thu được?
- + Em sẽ làm thế nào nếu muốn vận động thêm người thân, bạn bè cùng tham gia thực hiện hoạt động đó tại địa phương?

c. Kết luận

GV dựa vào kết quả thảo luận của HS để chốt lại hoạt động, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch thiện nguyện.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

- *Giúp những người có hoàn cảnh khó khăn là một trong những biểu hiện của lòng nhân ái.*
- *Giúp đỡ người khác cũng là giúp đỡ chính mình, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.*

GIỮ GÌN CHO TƯƠNG LAI

1. Mục tiêu

a. Về kiến thức

- Trình bày được những nét đẹp về truyền thống (văn hoá, lịch sử,...) của địa phương mình.
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương tới bạn bè, người thân.
- Nhận thức được ý nghĩa của sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.

b. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tự giác, tích cực tìm hiểu về truyền thống quê hương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia giữ gìn, bảo tồn các truyền thống đó.
- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực hợp tác với các bạn trong các hoạt động nhóm của chủ đề.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng các hình ảnh, biểu tượng, năng khiếu của mình để giới thiệu truyền thống quê hương; có khả năng sử dụng lập luận logic cho hoạt động tranh luận, bảo vệ quan điểm của mình.
- Tổ chức và thiết kế hoạt động: Tổ chức được cuộc thi tìm hiểu về truyền thống địa phương với các bạn; lựa chọn hình thức phù hợp để giới thiệu truyền thống địa phương theo nhóm.

c. Về phẩm chất

- Yêu nước: Bày tỏ thái độ trân trọng, tự hào về các truyền thống mà thế hệ trước đã trao truyền lại.
- Nhân ái: Biết ơn những người đã góp phần làm nên truyền thống quê hương.
- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.

2. Chuẩn bị

- Hướng dẫn HS tìm hiểu trước thông tin về những truyền thống văn hoá, lịch sử nổi bật của quê hương mình (thông qua sách báo, tài liệu, mạng internet, hỏi người thân/thầy cô giáo,...).

– Làm 4 lá thăm về các loại hình truyền thống của địa phương mình để chuẩn bị cho HS bốc thăm trước khi tiến hành hoạt động. Gợi ý:

- + Một lá thăm về truyền thống địa phương liên quan đến nghệ thuật;
- + Một lá thăm về truyền thống địa phương liên quan đến ẩm thực;
- + Một lá thăm về nghề truyền thống của địa phương;
- + Một lá thăm về truyền thống liên quan đến lễ hội ở địa phương.

Lá thăm có thể bằng chữ hoặc bằng hình vẽ biểu tượng như hình minh hoạ trong SGK.

Lưu ý: loại hình truyền thống để HS bốc thăm do GV tự lựa chọn, căn cứ vào đặc điểm cụ thể mỗi địa phương.

- Hướng dẫn HS lựa chọn một hình thức trình bày hiểu biết của nhóm mình về truyền thống/di sản đó (Ví dụ: hát, múa, thuyết trình theo nhóm, làm sơ đồ tư duy, hùng biện, đóng vai, đọc thơ, chơi trò chơi, vẽ tranh cổ động, làm tranh xé dán, phim bóng chiếu, làm rối tay,...) để thực hiện trong tiết học.

- Hỗ trợ các nhóm chuẩn bị một bộ câu hỏi nhanh kèm đáp án (tối đa 3 câu hỏi) về truyền thống mà nhóm mình dự định trình bày để phục vụ cho hoạt động “Thử tài hiểu biết về truyền thống quê hương”.

- Đề nghị HS tìm kiếm thông tin về những cách thức, việc làm cụ thể để bảo tồn, giữ gìn các truyền thống quê hương.

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Tìm hiểu về truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

HS nêu được tên gọi và đặc điểm nổi bật của một truyền thống quê hương mình.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho các nhóm bốc thăm ngẫu nhiên từ 4 lá thăm đã chuẩn bị để lựa chọn một trong các loại hình truyền thống văn hoá, lịch sử,... của địa phương.

– Hướng dẫn HS tìm hiểu về truyền thống địa phương giữa các nhóm theo hình thức gợi ý sau:

+ Từng nhóm lần lượt giơ cao lá thăm đã bốc được;
+ Nêu tên và ít nhất 2 đặc điểm nổi bật của loại hình truyền thống quê hương tương ứng với thẻ bốc thăm được;

+ Thời gian chuẩn bị của mỗi nhóm: 5 phút;

+ Thời gian trình bày của mỗi nhóm: tối đa 2 phút;

+ Trao giải cho đội thực hiện nhanh, đúng, nội dung đặc sắc nhất.

c. Kết luận

– Mỗi vùng quê, mỗi địa danh nơi ta sinh sống đều gắn liền với một truyền thống về văn hoá, lịch sử, ẩm thực,... đặc sắc.

– Là một thành viên của cộng đồng địa phương, HS chúng ta cần hiểu biết về những truyền thống đó và cùng chung tay giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.

Hoạt động 2: Giới thiệu về một truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

– HS giới thiệu được và bày tỏ niềm tự hào về một trong các truyền thống của quê hương mình.

– HS thực hành được kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng trình bày vấn đề thông qua các hình thức đa dạng.

b. Cách tiến hành

– Dựa trên kết quả bốc thăm và lựa chọn trước hình thức trình bày của mỗi nhóm, GV tổ chức cho từng nhóm lần lượt thể hiện những thông tin đã tìm hiểu được về một truyền thống cụ thể của địa phương theo các gợi ý:

+ Tên của truyền thống;

+ Lịch sử ra đời;

+ Thời điểm diễn ra/thực hành trong năm;

+ Những điểm nổi bật về truyền thống đó.

– Gợi ý hình thức trình bày của HS: hát, múa, thuyết trình theo nhóm, làm sơ đồ tư duy, hùng biện, đóng vai, đọc thơ, chơi trò chơi, vẽ tranh cổ động, làm tranh xé dán, phim bóng chiếu, làm rối tay,...

– Một số câu hỏi gợi ý cho HS thể hiện suy nghĩ, cảm nhận sau mỗi phần trình bày của các nhóm:

+ Em thấy điều gì là độc đáo, thú vị nhất của truyền thống này? Vì sao?

+ Trước đây, em đã từng nghe nói/nghe kể về truyền thống này chưa? Do ai kể lại?
Sau buổi học này, em biết thêm được điều gì?

+ Em có biết nơi nào trên đất nước mình cũng có truyền thống tương tự không?

– Tổ chức bình chọn cho phần trình bày tốt nhất.

c. Kết luận

- Truyền thống quê hương là những nét bản sắc độc đáo, đặc trưng riêng của từng vùng đất, từng miền quê, phản ánh cuộc sống, nghề nghiệp và con người của địa phương đó.
- Mỗi truyền thống của quê hương đều đáng trân trọng, tự hào.

Hoạt động 3: Thử tài hiểu biết về truyền thống quê hương

a. Mục tiêu

HS vận dụng những thông tin đã được tìm hiểu từ các hoạt động trước để trả lời các câu hỏi đáp nhanh về truyền thống quê hương.

b. Cách tiến hành

- GV làm bốn lá thăm, đánh số từ 1 đến 4.
- Tổ chức cho 4 đội bốc thăm để biết bộ câu hỏi mà nhóm mình sẽ phải trả lời (Ví dụ: Nhóm 1 bốc được số 3: Nhóm 1 sẽ phải trả lời bộ câu hỏi do Nhóm 3 đưa ra).
- Các nhóm thi hỏi đáp chéo theo số ghi trong lá thăm để thử tài hiểu biết của mình về truyền thống mà nhóm bạn nêu ra.
- Thời gian tối đa để trả lời một câu hỏi: 30 giây.
- Mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình sau cuộc thi hỏi đáp nhanh.
- Công bố kết quả đội chiến thắng cuộc thi.

c. Kết luận

GV chốt lại hoạt động dựa vào những ý chia sẻ cảm nhận của HS.

Hoạt động 4: Người lưu giữ truyền thống địa phương

a. Mục tiêu

HS tìm hiểu được về thực tế những cá nhân, gia đình, dòng họ,... tại địa phương đang góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.

b. Cách tiến hành

- Mời một số HS chia sẻ thông tin mà các em biết về những người đã và đang tham gia thực hành, bảo tồn, giữ gìn các truyền thống của địa phương (Ví dụ: các nghệ nhân trong cộng đồng; người biết nấu món ăn đặc sản của địa phương; người thành thạo một nghề truyền thống; người đào tạo/hướng dẫn về các điệu múa, bài hát,... đặc trưng của quê hương,...).
- Một số câu hỏi gợi ý để HS cùng trao đổi:
 - + Những cá nhân/tập thể đó đã hoặc đang làm công việc cụ thể gì để cùng lưu giữ, phát huy truyền thống quê hương?
 - + Em có suy nghĩ gì về công việc của họ?

c. Kết luận

Cần trân trọng, biết ơn những người đã và đang chung tay giữ gìn truyền thống của quê hương chúng ta.

Hoạt động 5: Giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương

a. Mục tiêu

- HS nhận thức được ý nghĩa của sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương thông qua hoạt động tranh luận.
- HS thực hành được kỹ năng tranh luận.

b. Cách tiến hành

- Hướng dẫn HS chia làm 2 đội để tiến hành tranh luận:
- + Một đội đồng tình với quan điểm GV đưa ra;
- + Một đội phản đối quan điểm đó;
- + Hai đội đưa ra lí lẽ để chứng minh, bảo vệ quan điểm của mình.
- Một số chủ đề gợi ý cho cuộc tranh luận:

Có ý kiến cho rằng: “Các truyền thống sẽ liên tục được sinh ra và thay thế nhau từ thời này qua thời khác. Vì vậy, việc gìn giữ chúng không còn quá quan trọng.”.

Em đồng ý hay phản đối ý kiến này?

Em nghĩ như thế nào về quan điểm: “Chúng ta sẽ mất đi nhiều thứ khác nếu mất đi truyền thống.”

Lưu ý: GV nhắc HS một số nguyên tắc cần thống nhất khi tham gia tranh luận: ngôn từ văn minh, lịch sự; chỉ dùng lập luận để phản bác lại lập luận, không công kích cá nhân; không tranh lượt nói của đội bạn; vui vẻ kết thúc tranh luận, dù lí lẽ đội mình thắng hay thua; tôn trọng thời gian đặt ra cho hoạt động tranh luận... (Đề nghị các em bổ sung thêm nguyên tắc, nếu có).

Vì hoạt động này vừa tìm hiểu về nội dung bài, vừa rèn luyện kĩ năng tranh luận, nên khi 2 đội có quan điểm trái ngược, cho dù các bạn ở bên đội “Đồng ý” trên thực tế có thể không đồng ý với quan điểm trên, song để thực hành việc tranh luận, đội đó vẫn cần tìm ra những lí lẽ để bảo vệ cho quan điểm “đồng ý giả định” của nhóm mình, và ngược lại.

– Hai đội tranh luận có khoảng 5 đến 7 phút để chuẩn bị trước các lí lẽ bảo vệ cho quan điểm của đội mình, hình dung trước các lập luận phản biện của đội bạn để ứng phó trong quá trình tranh luận.

c. Kết luận

GV căn cứ vào một số lập luận HS đưa ra trong cuộc tranh luận để kết luận về ý nghĩa, sự cần thiết phải giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.

Hoạt động 6: Truyền thống và thế hệ trẻ

a. Mục tiêu

HS xác định được vai trò của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn, phát huy các truyền thống tốt đẹp của quê hương.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS thảo luận về vai trò chủ động, tích cực của HS và thanh thiếu niên nói chung đối với việc giữ gìn, phát huy các truyền thống quê hương.

– Gợi ý một số câu hỏi thảo luận:

+ Theo em, vì sao cần có sự quan tâm, góp sức của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy các truyền thống?

+ HS chúng ta có thể đóng góp gì cho việc giữ gìn các truyền thống tốt đẹp của đất nước nói chung, và của địa phương mình nói riêng? Nêu một số việc làm cụ thể và liên hệ với cộng đồng nơi em đang sống.

c. Kết luận

Tất cả mọi người, trong đó có HS chúng ta đều có trách nhiệm trong việc giữ gìn truyền thống quý báu của quê hương. Đặc biệt, thế hệ trẻ hôm nay cũng sẽ là những chủ nhân sau này của đất nước, nên trách nhiệm tiếp nối các truyền thống đó lại càng quan trọng, có ý nghĩa.

Hoạt động 7: Thu hoạch sau chủ đề *Tiếp nối truyền thống quê hương*

a. Mục tiêu

HS có thể tổng kết, tóm tắt được những điều đã học sau khi tham gia chủ đề *Tiếp nối truyền thống quê hương*.

b. Cách tiến hành

– Tổ chức cho HS chia sẻ, tổng kết lại những thông tin đã thu hoạch được về các truyền thống địa phương mình (theo hình thức cá nhân/nhóm; hoặc thi liệt kê nhanh lên bảng giữa các nhóm về những nội dung đã học ở chủ đề này).

– Mời một số em chia sẻ điều em thích nhất sau khi tham gia tất cả các hoạt động của chủ đề (có thể liên quan đến nội dung, hình thức hoạt động, về một câu nói hay, một phần trình bày hiệu quả của bạn trong lớp, một thông tin thú vị mà trước đó mình chưa biết,...).

c. Kết luận

GV khái quát lại những ý chính HS đã chia sẻ, thu hoạch từ chủ đề và tổng kết.

THÔNG DIỆP

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên khắc ghi và tiếp tục thực hiện.

Hiểu biết về truyền thống quê hương mình và quảng bá, giới thiệu đến nhiều người chính là cách để lưu giữ, tôn vinh những truyền thống đó và trao truyền lại cho những thế hệ mai sau.

ĐÁNH GIÁ CUỐI CHỦ ĐỀ

1. Mục tiêu

- HS rèn luyện khả năng tự nhận xét, tự đánh giá bản thân.
- HS đánh giá tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong chủ đề.

2. Gợi ý cách tiến hành

GV có thể lựa chọn một hoặc một vài cách đánh giá và hướng dẫn HS thực hiện đánh giá theo các mẫu phiếu dưới đây:

2.1. Tự đánh giá mức độ tích cực của mình khi tham gia các hoạt động của chủ đề

- GV chuẩn bị sẵn các thẻ màu đủ cho số HS và quy định kí hiệu:
 - + Thẻ màu xanh: rất tích cực;
 - + Thẻ màu hồng: tích cực;
 - + Thẻ màu vàng: chưa tích cực.
- Nếu không có thẻ màu, có thể đề nghị HS tự làm thẻ từ giấy trắng và vẽ hình mặt cười, mặt bình thường, mặt buồn cho 3 mức độ.
- Mời HS giơ cao một thẻ màu mình chọn để thể hiện sự tự đánh giá.

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của chủ đề

Hãy vẽ số ngôi sao tương ứng với kết quả của em hoặc của nhóm vào ô tương ứng:

STT	Các nhiệm vụ	Kết quả thực hiện
		<i>Hoàn thành tốt</i> ★ ★ ★ <i>Hoàn thành</i> ★ ★ <i>Cần cố gắng</i> ★
1	Em tìm hiểu được về những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh và thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với họ.	
2	Em lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương.	
3	Em biết vận động người thân, bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện tại nơi cư trú.	
4	Em giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.	
<i>Điều em nhớ nhất sau chủ đề này là:</i>		

